

Số: 29/2022/QĐST-HNGĐ

Đàm Dơi, ngày 07 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc D; Sinh năm: 1984; HKTT: Ấp MP, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: B4/15, tổ 9, khu phố BT II, xã TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương;

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T; Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp MP, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc D và anh Huỳnh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Huỳnh Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Huỳnh Nhật Hưng, sinh ngày 17/9/2009 và Huỳnh Khánh Băng, sinh ngày 30/3/2012 cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Anh Huỳnh Văn T không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị D và anh T tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị D và anh T xác định không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Huỳnh Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng), chị D tự nguyện chịu thay cho anh T và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011850 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành dân sự huyện ĐD, chị D được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐD;
- UBND xã BBĐ, huyện TB;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc